

VN, ngày 13 tháng 9 năm 2023.

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 56/2023/TLST- HNGĐ, ngày 07 tháng 6 năm 2023 giữa :

Nguyên đơn: Chị Đàm Thị T, sinh năm 1997.

Địa chỉ: Xóm QP, xã BL, huyện VN, tỉnh TN.

Bị đơn: Anh Ngô Văn H, sinh năm 1997.

Địa chỉ: Xóm QP, xã BL, huyện VN, tỉnh TN.

Căn cứ vào Điều 147, Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 54, 55, 57, 58, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015 của Quốc hội ban hành Luật phí và lệ phí;

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về án phí, lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 05 tháng 9 năm 2023.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 05 tháng 9 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Đàm Thị T và anh Ngô Văn H.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- **Về quan hệ hôn nhân:** Chị Đàm Thị T và anh Ngô Văn H thuận tình ly hôn.

- **Về con chung:** Chị Đàm Thị T và anh Ngô Văn H thỏa thuận giao cho anh H có trách nhiệm chăm sóc, nuôi dưỡng hai con chung là cháu Ngô V, sinh ngày

07/08/2020 và cháu Ngô Mạnh D, sinh ngày 08/01/2022. Đến khi cháu Cường, cháu D đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác.

- **Về cấp dưỡng nuôi con:** Tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- **Về quyền đi lại thăm con chung:** Chị Đàm Thị T có quyền đi lại thăm con chung.

- **Về tài sản chung và khoản nợ chung:** Tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết

- **Về án phí:** Chị T tự nguyện nộp 150.000 đồng (*một trăm năm mươi nghìn đồng*) tiền án phí ly hôn sơ thẩm vào ngân sách nhà nước, được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp. Hoàn trả cho chị T 150.000 đồng (*một trăm năm mươi nghìn đồng*) theo biên lai thu tiền tạm ứng phí số 0003524 ngày 07/6/2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện VN, tỉnh TN.

(Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện yêu cầu thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Tòa án nhân dân tỉnh TN;
- VKSND huyện VN;
- VKSND tỉnh TN;
- UBND phường; xã;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Hoàng Thị Huyền

